**Ngày soạn: 22/12/2021**

**Ngày giảng: thứ hai 26/12/2021**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 17**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHỦ ĐỀ: VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

**-YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tầm quan trọng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm bảo vệ sức khoẻ học đường;

- Xác định được mục tiêu giữu vs ATTP dưới những hình thức khác nhau;

- Tích cực tham gia các hình thức tuyên truyền nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khoẻ ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lí;

-Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khoẻ trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Tranh ảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**1. Chào cờ: (5)**

- Ổn định tổ chức

-GV điều khiển lễ chào cờ

- Lớp nghe hát Quốc ca, Đội ca.

- GV nhận xét thi đua

- GV triển khai kế hoạch tuần.

**2. Bài tuyên truyền an toàn thực phẩm trường tiểu học**

Như chúng ta đã biết vệ sinh an toàn thực phẩm là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay trong xã hội và nhất là một trong những tiêu chí hàng đầu để đánh giá xếp loại trường mầm non. Chất lượng VSATTP liên quan đến quá trình từ khâu sản xuất tới khâu tiêu dùng nên công tác này đòi hỏi tính liên ngành cao và là công việc của toàn dân. Với ngành giáo dục, trong đó bậc học mầm non có trách nhiệm lớn vì công việc VSATTP có liên quan đến tổ chức ăn tập thể cho đông đảo lực lượng cán bộ, giáo viên và trẻ em mầm non. Cơ sỡ giáo dục mầm non là nơi tập trung đông trẻ, bản thân trẻ còn non ớt, chưa chủ động ý thức về dinh dưỡng đầy đủ và nếu bị ngộ độc thực phẩm trong cơ sỡ giáo dục mầm non thì hậu quả sẽ rất lớn.

Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP luôn được nhà trường đặt lên hàng đầu. Là một trường có tỷ lệ trẻ ăn bán trú 100%. Mỗi ngày trẻ được ăn 1 bữa tại trường, với thực đơn được thay đổi hàng ngày để bảo đảm sự phong phú và đủ chất dinh dưỡng theo yêu cầu. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giữ gìn vệ sinh ATTP cho trẻ, nhà trường đã đầu tư vào hệ thống nhà bếp. Đội ngũ nhân viên nhà bếp cũng như giáo viên của trường thường xuyên được tập huấn kiến thức, kỹ năng để đảm bảo vệ sinh ATTP trong các bữa ăn. Nhà trường tăng cường hơn công tác vệ sinh cho trẻ, đặc biệt là đảm bảo vệ sinh ATTP. Không chỉ thực phẩm đảm bảo an toàn, việc chế biến thức ăn, quá trình bảo quản thực phẩm đều phải tuân thủ theo quy trình bếp 1 chiều từ khâu sơ chế, đến khâu chia thức ăn. Nhà trường thường xuyên tổ chức tổng vệ sinh từ khu vực bếp đến phòng học; theo dõi sức khỏe của trẻ, đồng thời trực tiếp tuyên truyền, trao đổi với phụ huynh để cùng giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

Để đảm bảo nguồn gốc thực phẩm rõ ràng, nhà trường đã ký kết hợp đồng ràng buộc trách nhiệm với các đơn vị cung cấp thực phẩm tươi sạch, có uy tín, đảm bảo chất lượng; có lưu mẫu thức ăn trong vòng 24 giờ; đội ngũ nhân viên nhà bếp đã được tập huấn kiến thức về vệ sinh ATTP và được khám sức khỏe định kỳ; đưa kiến thức về dinh dưỡng, vệ sinh ATTP lồng ghép tuyên truyền cho các bậc cha mẹ ở các lớp như; treo tranh ảnh, áp-phích về vệ sinh ATTP tại các bảng tin, góc tuyên truyền của nhà trường,…để phụ huynh học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm đến sức khỏe của trẻ.

NHÀ TRƯỜNG LUÔN THỰC HIỆN TỐT 10 NGUYÊN TẮC VÀNG VỀ AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Nguyên tắc 1.

Chọn thực phẩm an toàn. Chọn thực phẩm tươi. rau, quả ăn sống phải được ngâm và rửa kỹ bằng nước sạch. Quả nên gọt vỏ trước khi ăn. Thực phẩm đông lạnh để tan đá, rồi làm đông đá lại là kém an toàn.

Nguyên tắc 2.

Nấu chín kỹ thức ăn. Nấu chín kỹ hoàn toàn thức ăn, là bảo đảm nhiệt độ trung tâm thực phẩm phải đạt tới trên 70° C.

Nguyên tắc 3.

Ăn ngay sau khi nấu. Hãy ăn ngay sau khi vừa nấu xong, vì thức ăn càng để lâu thì càng nguy hiểm.

Nguyên tắc 4.

Bảo quản cẩn thận các thức ăn đã nấu chính. Muốn giữ thức ăn quá 5 tiếng đồng hồ, cần phải giữ liên tục nóng trên 60° C hoặc lạnh dưới 10° C. Thức ăn cho trẻ nhỏ không nên dùng lại.

Nguyên tắc 5.

Nấu lại thức ăn thật kỹ. Các thức ăn chín dùng lại sau 5 tiếng, nhất thiết phải được đun kỹ lại.

Nguyên tắc 6.

Tránh ô nhiễm chéo giữa thức ăn chín và sống, với bề mặt bẩn. Thức ăn đã được nấu chính có thể bị nhiễm mầm bệnh do tiếp xúc trực tiếp với thức ăn sống hoặc gián tiếp với các bề mặt bẩn (như dùng chung dao, thớt để chế biến thực phẩm sống và chín).

Nguyên tắc 7.

Rửa tay sạch trước khi chế biến thức ăn và sau mỗi lần gián đoạn để làm việc khác. Nếu bạn bị nhiễm trùng ở bàn tay, hãy băng kỹ và kín vết thương nhiễm trùng đó trước khi chế biến thức ăn.

Nguyên tắc 8.

Giữ sạch các bề mặt chế biến thức ăn. Do thức ăn dễ bị nhiễm khuẩn, bất kỳ bề mặt nào dùng để chế biến thức ăn cũng phải được giữ sạch. Khăn lau bát đĩa cần phải được luộc nước sôi và thay thường xuyên trước khi sử dụng lại.

Nguyên tắc 9.

Che đậy thực phẩm để tránh côn trùng và các động vật khác. Che đậy giữ thực phẩm trong hộp kín, chạn, tủ kính, lồng bàn... Đó là cách bảo vệ tốt nhấy. Khăn đã dùng che đậy thức ăn chín phải được giặt sạch lại.

Nguyên tắc 10.

Sử dụng nguồn nước sạch an toàn. Nước sạch là nước không màu, mùi, vị lạ và không chứa mầm bệnh. hãy đun sôi trước khi làm đá uống. Đặc biệt cẩm thận với nguồn nước dùng nấu thức ăn cho trẻ nhỏ.

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 215: VẬN DỤNG, KIẾN THỨC THỰC HÀNH**

**L YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Củng cố kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , trả lời chính xác câu hỏi, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng , đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Củng cố kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện.

3Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

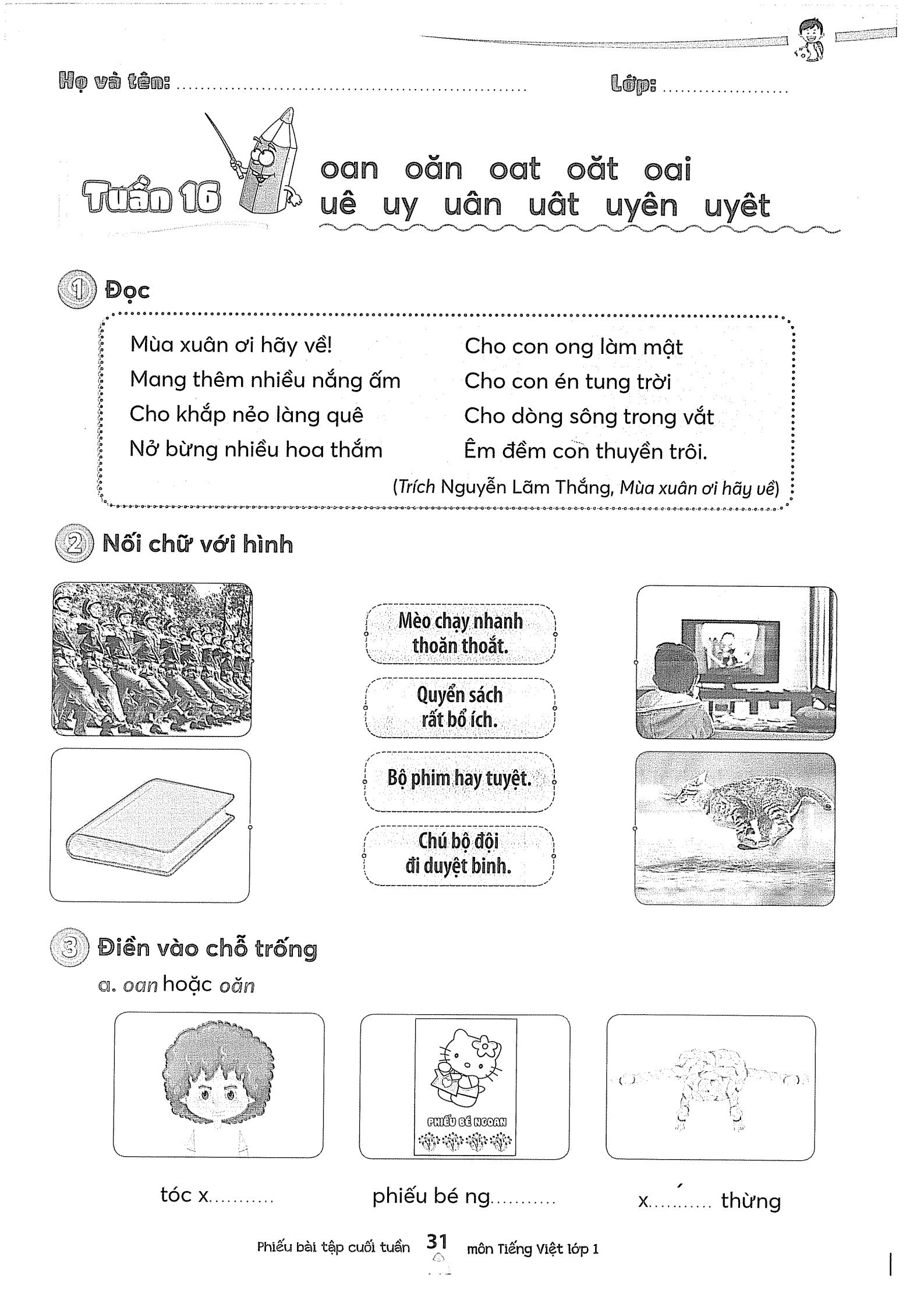
4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG**

Sách giáo khoa, máy tính, ti vi, nội dung các bài tập đọc. phiếu BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1: CHO HS ĐỌC LẠI CÁC BÀI TRONG SGK VÀ HỎI 1 SỐ CÂU HỎI LIÊN QUAN NỘI DUNG BÀI ĐỌC**

**TIẾT 2: CHO HS VẬN DỤNG THỰC HÀNH KT THÔNG QUA PHIẾU BT**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

. **II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

– Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Nhận biết một số con vật**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát Chú voi con ở bản Đôn  - GV: Bài học nói đến các con vật . Chúng ta sẽ tìm hiểu các con vật em qua | - Hát  ­- Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)** |  |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** |  |
| **Hoạt động 1 : Nhận biết một số con vật**  \* Mục tiêu  - Gọi tên một số con vật ,  - Biết đặt câu hỏi về tên một số con vật và chiều cao , màu sắc của chúng .  - So sánh về chiều cao , độ lớn của một số con vật với nhau . | |
| *\* Cách tiến hành:* |  |
| *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*  - Hướng dẫn HS cách quan sát các hình trang 74 , 75 ( SGK ) .  - Hỏi : Trong hình này có những con vật nào ?  *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*  - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các con vật có trong SGK và bộ hình ảnh mà GV và HS đã chuẩn bị : tên con vật , chiều cao , kích thước của các con vật có trong hình / bộ tranh ảnh ( nếu có ) , ..  .  - Nhà bạn hoặc trường hoặc hàng xóm / địa phương em thường nuôi những con ? Hãy ghi vào hoặc vẽ vào bảng phụ  *Bước 3. Tổ chức làm việc nhóm*  - Yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm  - GV HD HS làm việc  *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu chọn đại diện giới thiệu một số các con vật của nhóm . * GV cùng HS nhận xét | * HS quan sát và đặt câu hỏi   -Từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe  - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời  + Con này là con gì ? Nó có đặc điểm gì ?  + Nó cao hay thấp ? Nó có màu gì ?  -HS thực hiện trên bảng phụ  - Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm bảng tên các con vật và tranh vẽ vừa   * HS trình bày * Các HS của nhóm khác sẽ đặt câu hỏi và nhận xét phần trả lời của bạn |
|  |  |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. |  |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 2 : Thi gọi tên một số con vật**  \* Mục tiêu  - Khắc sâu , mở rộng vốn từ và hiểu biết về các các con vật .  - Phát triển năng lực ngôn ngữ qua các bài hát , bài thơ mà HS đã học ở trường mầm non , nhằm tích hợp với các môn học như Tiếng Việt , Âm nhạc vào môn học Tự nhiên và Xã hội . | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chia nhóm*  -GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 – 6 HS . Chia bộ ảnh hoặc các cây mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm .  *Bước 2 : Hoạt động nhóm*  -GV hướng dẫn từng thành viên trong nhóm thi gọi tên một số con vật bằng tranh ảnh theo các nhóm , bạn nào nói nhanh và đúng nhiều nhất sẽ là người thắng cuộc .  -GV bao quat HD HS nhận xét  *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV chọn hai nhóm một trình bày trước lớp , các nhóm khác nhận xét , đánh giá ... cứ như vậy để tìm ra nhóm tốt nhất .  - GV cho HS thi tìm các bài hát , câu thơ có nhắc đến tên các con vật  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?    - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm các con vật có xung quanh nhà , khu về nơi em sống và vườn trường Ghi chép và chia sẻ với các bạn ở buổi học sau , | -HS nhận việc  **-**HS nói nhanh  -HS tham gia nhận xét bạn  **-**HS trình bày  -HS nhận xét ,đánh giả  -HS thi tìm nhanh  - HS trả lời: Trong tự nhiên có rất nhiều loài vật , có những con vật rất cao và tô nhự , con voi , con hươu cao cổ , ... có những con vật lại rất nhỏ như con kiến , ... |

**Ngày soạn: 22/12/2021**

**Ngày giảng: thứ ba 27/12/2021**

**TIẾNG VIỆT**

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 ( TIẾT 1+ 2 + 3)**

**L YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về minh ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng , đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hon thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**II. Đồ dùng**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiểu trước lớp .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** | |
| + GV yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay qua các câu hỏi giúp HS nói được nhiều hơn về bản thân , về sở thích , mong ước cá nhân :  Các em đã học một học kì , các em thấy đi học có vui không ?  Em thân nhất với bạn nào trong lớp ; Đồ ăn ở trường có ngon không ?  Em thích nhất món nào ?;  Đi học mang lại cho em những gì ?  Em có thay đổi gì so với đầu năm học : Em không thích điều gì ở trường ... ( Có thể chiếu clip về những đoạn giới thiệu bản thân của HS lớp 1 mà GV đã chuẩn bị ) .  + GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc Tổi là học sinh lớp 1 | + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác có thể nhận xét , bổ sung hoặc có câu trả lời khác , |
| **2. Đọc** | |
| GV đọc mẫu toàn VB .  HS đọc câu .  +. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( hãnh diện , truyện tranh , ... ) .  +. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Tôi tên là Nam , / học sinh lớp 1A , Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ... )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lãi , đoạn 2 : phần còn lại .  +. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài ( đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ; hãnh diện : vui sướng và tự hào , chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn ) .  - HS và GV đọc toàn VB . GV lưu ý HS khi đọc văn bản , hãy " nhập vai ” coi mình là nhân vật Nam , giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi | + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2  - HS đánh dấu đoạn đã chia  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + HS đọc đoạn theo nhóm .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  a . Bạn Nam học lớp mấy ?  b . Hồi đầu năm , Nam học gì ?  c . Bây giờ , Nam biết làm gì ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Nam học lớp 1 ; b . Hồi đầu năm học , Na mới bắt đầu học chữ cái ; c . Bây giờ , Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán . ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Nam học lớp 1. )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ( đồng thời cũng là tên riêng ) ; đặt dấu chấm cuối cầu . GV hướng dẫn HS tô chữ V viết hoa , sau đó viết cấu vào vở . Khi viết câu , GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ in hoa ( mẫu chữ in hoa , xem ở phấn đấu vở Tập viết ) . Nên khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở  HS viết theo hướng dẫn |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - Một số nhóm trình bày kết quả  - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh , ( VD : tranh 1 , có thể nói : Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đã bỏng cùng các bạn ; tranh 2 : Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị , ... )  - HS và GV nhận xét . | - HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý  - HS trình bày kết quả nói theo tranh |

**TOÁN**

**Bài 39: CÁC SỐ 11, 12, 13, 14, 15, 16**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 16.

- Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 16.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL mô hình toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II.ĐỒ DÙNG**

- Tranh khởi động.

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 11 đến 16 và các thẻ chữ: *mười một, ..., mười sáu.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động  *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại quả đựng trong các khay và *nói,* chẳng hạn: “Có 13 quả cam”; “Có 16 quả xoài”; ... | HS thực hiện các hoạt động sau:  Chia sẻ trong nhóm học tập |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức |  |
| **1.Hình thành các số 13 và 16** (như một thao tác mẫu về hình thành số) |  |
| - Cho HS đếm số quả cam trong giỏ, nói: “Có 13 quả cam”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 13 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dần HS: Có 13 quả cam ta *lấy* tương ứng 13 khối lập phương (gồm 1 thanh và 3 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười ba”, gắn thẻ chữ “mười ba”, viết “13”. | - HS thực hiện  - Tương tự như trên, HS *lấy ra* 16 khối lập phương (gồm 1 thanh và 6 khối lập phương rời). *Đọc* “mười sáu”, *gắn thẻ* chữ “mười sáu”, *viết* “16”. |
| 2.Hình thành các số từ 11 đến 16 (HS thực hành theo mẫu để hình thành số) |  |
| a) HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lần lượt các số từ 11 đến 16. Chẳng hạn: HS lấy ra 11 khối lập phương (gồm 1 thanh và 1 khối lập phương rời), đọc “mười một”, lấy thẻ chữ “mười một” và thẻ số “11”. Tiếp tục thực hiện với các số khác:HS đọc các sổ từ 11 đến 16, từ 16 về 11. |  |
| 11  12  13  14  15  16 | |
| - GV lưu ý HS đọc “mười lăm” không đọc “mười năm” |  |
| b) Trò chơi: “Lấy đủ số lượng” | HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 11 thì HS lấy ra đu 11 que tính và lấy thẻ số 11 đặt cạnh những que tính vừa lấy. |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.**  Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các the sò tương ứng vào ô ? . | - HS thực hiện các thao tác: Đọc cho bạn nghe các số từ 10 đến 16. |
| **Bài 2.**  - Dấu ?đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chẳng hạn: Có 11 ngôi sao, đặt thẻ số 11 vào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở, chăng hạn: đọc “mười lăm”, viết “15”.  GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: HS ghép từng cặp the số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ “ 13” với thẻ “mười ba”. |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV hướng dẫn HS xếp các thẻ số theo thu tự tu 11 đến 16 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| **Bài 4. –** Cho HS đặt các thẻ số thích hợp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện HS nói cho bạn nghe cách làm. |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại bánh trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm cúa bạn |
| GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về sô lượng của mỗi loại bánh có trong tranh. |  |
| **E.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý? |  |

**TIẾNG VIỆT**

**TÔI VÀ CÁC BẠN**

**Bài 1: TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 ( TIẾT 4)**

**L YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ rằng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về minh ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc ( đá bóng , đọc sách , kéo co , múa ) và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hon thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân .

**II. Đồ dùng dạy học**

-Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh . Có thể sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiểu trước lớp .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 4** | |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu ( Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toăn nữa . )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lũi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : truyện tranh , làm , nữa  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết . ( Nai đã đọc được truyện tranh./ . Nam còn biết làm toán nữa . ) .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .  - GV yêu cầu một số ( 3 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS làm việc nhóm đối để tìm những chữ phù hợp  HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng )  HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em** | |
| - Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn .  - GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ...  HS đọc thầm các nội dung trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp . | HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn ( không cần phải lấy tất cả các ý )  HS trình bày trước lớp . |
| **10. Củng cố** | |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chính .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ ( tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh  + GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả trước lớp .  + GV và HS thống nhất câu trả lời .  GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí .  - GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của VB - GV : Các em nhìn tranh và thói xem đôi tai xấu xí là của ai .  GV : Các em có nghĩ là đội tại của thỏ con thực sự xấu không ?  GV : Vì sao các em nghĩ vậy ? | HS thực hiện  HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh  HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác  HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán  HS : Đôi tai xấu xí là của thỏ con .  HS : Có . Không  HS : ... |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng văn và từ ngữ chửa vần đó  - HS đọc theo đồng thanh  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vẫn mới nhưng có thể khó đối với HS.  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về . )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( động viên : làm cho người khác vui lên ; qền khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tấm tắc : luôn miệng khen ngợi ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chữa vần mới trong VB : uây , uang uyt ( quên khuây , hoảng sợ , …) .  HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  HS đọc nối tiếp từng câu lần 1  HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2.  HS đọc nối tiếp từng đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . |

**Ngày soạn: 23/12/2021**

**Ngày giảng: thứ tư 28/12/2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ ( tiết 2+3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a Vì sao thỏ buồn ?  b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ?  c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời , ( a . Thỏ buồn vì bị bạn bè chế đôi tai vừa dài vừa to ; b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về ; c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thỉnh của thỏ ) | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi .  - đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đội tại thỉnh của thỏ . ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chinh . ( Chú mèo dòng tai nghe tiếng chít chit của lũ chuột . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí** | |
| GV hướng dẫn HS quan sát , phân tích tranh , tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tấm tắc khi kể lại truyện .  - GV hướng dẫn HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện .  - GV và HS khác nhận xét . đúng tư thế , cân bút da | HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể .  HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bú , 1HS là bạn của thỏ |

**Ngày soạn: 25/12/2021**

**Ngày giảng: thứ năm 28/12/2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : ĐÔI TAI XẤU XÍ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , cổ dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vấn đây , oang , 1 / yt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cảu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi .

**II Đồ dùng**

Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to hai câu . ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn cũng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả cầu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xỉ từ ngữ có tiếng chửa vần uyt , it , uyêt , iêt** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  - Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thành một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vấn uyt , it , uyêt , iêt . |
| **9. Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em về** | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria ( mèo ) , cảnh ( chim ) , sừng trâu ) , mõm ( lợn ) , vòi voi ) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . ( Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ... ) .  - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn dā dāt . | HS vẽ và đặt tên  HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn dā dāt . |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS tóm tắt  - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**TOÁN**

**Bài 40: CÁC SỐ 17, 18, 19, 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

**II.ĐỒ DÙNG**

* Tranh khởi động.
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A.Hoạt động khởi động | HS thực hiện các hoạt động sau: |
| *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ... | - Chia sẻ trong nhóm học tập |
| B.Hoạt động hình thành kiến thức  1.Hình thành các số 17,18,19, 20 |  |
| - Cho HS đếm số cây xu hào, nói: “Có 18 cây su hào”. HS đếm số khối lập phương, nói: “Có 18 khối lập phương”. GV gắn mô hình tương ứng lên bảng, hướng dẫn HS: Có 18 cây su hào ta *lấy* tương ứng 18 khối lập phương (gồm 1 thanh và 8 khối lập phương rời). GV *đọc* “mười tám”, *gắn* thẻ chữ “mười tám”, *viết* “18”. | - HS đếm số |
| - Tương tự như trên, HS hoạt động theo nhóm bàn hình thành lân lượt các số từ 17 đến 20, chẳng hạn: HS *lấy ra* 17 khối lập phương (gồm 1 thanh và 7 khối lập phương rời), *đọc* “mười bảy”, *gắn* thẻ chữ “mười bảy”, viết “17”; ... | - HS hoạt động theo nhóm bàn |
| **2.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**  - Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính, ... theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: GV đọc số 17, HS lấy ra đủ 17 que tính, lấy thé số 17 đặt cạnh những que tính vừa lấy. | - HS thực hiện |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô *?* | - HS thực hiện các thao tác:  - Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20. |
| **Bài 2.**  - Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** ChoHS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp: | - HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”. |
| ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| Bài 4  - Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện |
| - Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,... |  |
| D.Hoạt động vận dụng  Bài 5  - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh. | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ... |  |
| E.**Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 11. CÁC CON VẬT QUANH EM ( tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

**\* Về nhận thức khoa học:**

Nêu được tên một số con vật và bộ phận của chúng .

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Đặt được câu hỏi để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của động vật

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Phân biệt được một số con vật theo lợi ích hoặc tác hại của chúng đối với con người

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của con vật .

. **II. CHUẨN BỊ:**

- Các hình ảnh trong SGK .

- Hình ảnh các con vật điển hình có ở địa phương do GV và HS chuẩn bị . - Hình ảnh các con vật đang di chuyển .

– Bài hát , bài thơ , câu chuyện về các con vật .

- Giấy A2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Một số bộ phận bên ngoài của con vật** | | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | | |
| **Hoạt động 3 : Nhận biết một số bộ phận bên ngoài của các con vật**  \* Mục tiêu  - Quan sát và nhận biết được một số bộ phận bên ngoài của một số con vật : đầu , mình và cơ quan di chuyển ,  - Đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận bên ngoài của một số con vật thông qua quan sát .  - Giới thiệu được các bộ phận bên ngoài của một số con vật với các bạn trong nhóm / lớp . | | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát hình và đặt câu hỏi*   * Yêu cầu HS quan sát các hình trong SGK trang 76 , 77 hỏi HS : Các con vật thường có những bộ phận bên ngoài nào ?   *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*   * Yêu cầu HS quan sát kĩ các hình trong SGK trang 76 , 77 và chi ra được các bộ phận bên ngoài của các con vật có trong hình .     - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau nghe về các bộ phận bên ngoài của các con vật trong SGK và hình HS đã chuẩn bị mang tới lớp .  - Yêu cầu HS vẽ một con vật có đầy đủ bộ phận mà HS yêu thích vào giấy A2 .  - GV bao quát, hướng dẫn HS làm việc  *Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm*  *-* Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của nhóm mình vừa hoàn thành  - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp  - GV cùng HS nhận xét đánh giá | - HS quan sát, trả lời câu hỏi  -HS quan sát  -Từng cặp giới thiệu cho nhau nghe  -- Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời : Con này là con gi , gồm những bộ phận nào ? ( Hầu hết các con vật đều có : đầu , mình và cơ quan di chuyển ) . Nó di chuyển bằng gì ?  - HS vẽ vào giấy con vật mà em yêu thích   * HS chia sẻ sản phẩm * Nhận xét đánh giá | |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | | |
| **Hoạt động 4 : Trò chơi “ Cách di chuyển của các con vật ”**  \* Mục tiêu các bộ phận để di chuyển . | | |
| *Bước 1 : Chia nhóm*   * GV chia lớp thành nhóm , mỗi nhóm 5 HS . Chia bộ ảnh mà HS và GV đã chuẩn bị cho các nhóm   *Bước 2 : Hoạt động nhóm*   * GV HD HS thực hiện : Nhóm trưởng hô tên từng con vật từng thành viên trong nhóm thể hiện theo cách di chuyển của con vật đó . Nhóm trưởng chọn ra bạn có cách di chuyển giống con vật vừa hô nhất . Cứ như vậy tiếp tục đối với các con vật khác . * GV bao quát hướng dẫn HS thực hiện   *Bước 3 : Hoạt động cả lớp*  - GV cho các nhóm bốc thăm các con vật và thi xem nhóm nào thể hiện tốt và sáng tạo nhất  - GV cùng HS nhận xét  *Bước 4 : Củng cố*  - GV: Sau phần học này , em rút ra được điều gì ?  -Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các bộ phận của các con vật khác có ở xung quanh nhà , trường và địa phương hoặc qua sách báo , Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm / lớp . Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân . | | -HS nhận việc  -HS thực hiện  -Các thành viên trong nhóm nhận xét , bổ sung .    - HS trình bày  -HS nhận xét  -Các con vật đều có ba bộ phận chính là đầu , mình và cơ quan di chuyển |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 : BẠN CỦA GIÓ ( tiết 1)**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

1.Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tảng một bài thơ , hiệu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vấn ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mểm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi :  a . Tranh về những vật gì ?  b . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió . | HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngất nghi đúng nhịp thơ .  - HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( lúa , hoài , buồn , buồn , nước , thiếc ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đang đóng thu , pho dòng thơ lớn ? .  - Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( lùa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ; vòm lát nhiều cảnh lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống , biếc : xanh , trông đẹp mắt )  + HS đọc từng khổ thơ .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khố thờ . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - HS đọc cả bài thơ  + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .  + Lớp học đồng thanh cả bài thơ | HS đọc  HS đọc  HS đọc thành tiếng cả bài thơ . |
| **3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng củng vấn với nhau  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( khỉ - đi , lả - cả - ra , giỏ - gõ , vắng – lặng - chủng , im - chim) . | HS viết những tiếng tìm được vào vở .  HS trình bày kết quả |

**Ngày soạn: ngày 23/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3 : BẠN CỦA GIÓ ( tiết 2)**

**I YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS:

1.Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tảng một bài thơ , hiệu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vẫn với nhau , củng cố kiến thức về vấn ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vấn và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính phần mểm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **4. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi:  a . Ở khổ thư thứ nhất , giỏ đã làm gì để tìm bạn ?  b . Gió làm gì khi nhớ bạn ?  c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? .  -GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Gia bay theo cảnh chim , lùa trong tán lá ; b . Khi nhở bạn , gió gõ cửa tình bạn , đầy sóng dâng cao , thổi căng buồm lớn ; c . Khi gió đi vắng là buồn lặng im , vắng cả cánh chin , chẳng ai gõ cửa , sống ngủ trong nước , buồm chẳng ra khơi ) | - HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi |
| **5. Học thuộc lòng** | |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoả ! che dẩn một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ . | - HS đọc thành tiếng bài thơ .  - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần |
| **6. Trò chơi Tìm bạn cho gió** ( Mục tiêu là mở rộng và tích cực hoả vốn từ cho HS , bước đầu tạo ấn tượng về cách gieo vần ) . | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . GV chuẩn bị sẵn thẻ tử ( gồm hình và chữ ) phát cho các nhóm , số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 ( bao gồm cả các phương án gây nhiễu ) . Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đinh vào cây từ ngữ trên bảng . GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vấn để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Mây bay Chong chóng xoay Cánh diều bay trong gió , ... | HS làm việc nhóm |
| **7. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  - GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS nểu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 19 ( tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vấn khó vừa được học ; ổn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bẻ ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước ( bạn bè ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát huy những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. ĐỒ DÙNG**

- Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ Nam nhở chim bồ câu gửi thư được phóng to hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hinh thay cho tranh in .

- Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vấn HS cần luyện đọc .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1** | |
| **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Bây giờ , em để biết thêm nhiều điều bổ ích  Em rất thích đã biết đọc truyện tranh .  Em đọc sách mẫu đồng phục của trường .  - GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS đọc lần lượt cột A và cột B.  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp , nhận xét , thống nhất cấu trả lời , sau đó cho HS làm vào vở  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + thích , em , nhảy dây , chơi  + em , đuổi bắt , thích , chơi , cũng  + vui , thật là , đi học  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối .  - Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Em thích chơi nhảy dây . / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui . ) | - HS làm việc nhóm , trao đổi về yêu cầu của bài .  HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + lương , ở trên , lạc đà , có , bướu  + cái vòi , voi con , dài , tổ GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Lạc đã có bướu ở trên lưng . Voi Con có cái vòi dài . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | HS sắp xếp các từ ngữ  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 3. BẠN CỦA GIÓ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ thành cầu : gió , mây , thổi , bay .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Gió thổi mây bay ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng . ( 1 ) Do đặc điểm của tiếng Việt - một ngôn ngữ đơn lập , âm tiết tính - từ một số từ ngữ cho trước , có thể sắp xếp theo những trật tự khác nhau để tạo thành những cầu khác nhau . Vì vậy với dạng bài tập này , đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đủng của HS . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
|  |  |